

Bản án số: **102**/2018/HS-ST

Ngày: 15/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Chuông

2. Ông Bùi Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, Nơi cư trú: Khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/10; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1933. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi liên quan: Cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 03/5/2009;

Người giám hộ của cháu Thế A: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1933;

Đều trú tại: Khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt;

- Người có nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1996, HKTT: khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt;

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Cháu **Tô Văn T3**, sinh ngày 30/10/2003

Người giám hộ: Bà **Mạc Thị T4**, sinh năm 1958;
Đều trú tại: Khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt;

2. Cháu **Nguyễn Văn T5**, sinh ngày 19/7/2002;
Người giám hộ: Chị **Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1972;
Đều trú tại: Khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt;

3. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966
Địa chỉ: Khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/02/2018, Nguyễn Văn T trong lúc ngồi uống nước tại một quán ven đường, T có gặp Nguyễn Văn T2, sinh năm 1996, trú tại: khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương, T nói với T2 là có pháo nổ bán, nếu cần mua thì T sẽ bán, T2 đồng ý và đặt mua của T 20 quả pháo trứng, 02 hộp pháo giàn, với giá 2.200.000đồng và hẹn khi có tiền T2 sẽ mua. Chiều ngày 10/02/2018, T2 gọi điện thoại cho T để lấy pháo, T bảo T2 đến nhà, T sẽ bán cho. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn T5 (em trai T2) sinh ngày 19/7/2002 và Tô Văn T3 (bạn của T5), sinh ngày 30/10/2003, đều trú tại: Khu KH, thị trấn KM, huyện KM đến nhà T2 chơi, T2 nhờ T5 và T3 đến nhà T lấy pháo cho T2. T3 và T5 đồng ý, T2 đưa cho T3 2.200.000 đồng để trả tiền mua pháo.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, T5 và T3 đi đến khu vực cổng nhà Nguyễn Văn T, T5 và T3 gặp T ở ngoài cổng, T5 có nói với T là đến lấy pháo cho anh T2, T đồng ý rồi vào nhà lấy 20 quả pháo trứng cho vào 01 túi nilon màu đỏ và lấy 02 hộp pháo giàn cho vào 01 túi nilon màu đen đem ra đưa cho T3, T3 đưa cho T số tiền 2.200.000 đồng. Ngay sau khi T giao pháo và nhận tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện Kinh Môn phát hiện, thu giữ: trên tay phải T3 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 hộp, bên ngoài hộp có chữ nước ngoài, kiểu chữ Trung quốc, kích thước 12x12x15cm (được niêm phong ký hiệu M1) và 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 20 vật thể có hình dạng giống bóng đèn điện đường kính chỗ rộng nhất là 04cm, một đầu có dây quấn màu xanh (được niêm phong ký hiệu M2). T khai 02 hộp, bên ngoài hộp có chữ nước ngoài là pháo giàn; 20 vật thể có hình dạng giống bóng đèn là pháo trứng, toàn bộ số pháo thu giữ trên tay T3 là của T bán cho T2, số tiền 2.200.000 đồng thu của bị cáo, là tiền vừa bán pháo mà có.

Sau khi bị phát hiện, T đã tự nguyện giao nộp 15 quả pháo trứng để ở trong vỏ thùng bia 333(được niêm phong ký hiệu M3); 01 ba lô màu đen bên trong đựng 04 hộp pháo giàn (được niêm phong ký hiệu M4). Thu của T 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia 1200 màu đen; 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu đen.

Về nguồn gốc số pháo, T khai nhận vào ngày 19/01/2018 T có đi ăn giỗ tại Quảng Ninh, khi về đến khu vực thuộc MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, T có nhặt được một bao tải chứa mầu vàng bên trong có 06 giàn pháo và 35 quả pháo trứng, T đã nảy sinh ý định cất giấu để bán lấy tiền tiêu sài. T mang toàn bộ số pháo trên về nhà: 06 giàn pháo cất giấu vào trong chiếc ba lô màu đen để ở nhà kho; 35 quả pháo trứng T cất giấu trong vỏ thùng bia 333 để cạnh két sắt trong phòng ngủ của T đang ở.

Tại bản Kết luận giám định số 1078/C54-P2 ngày 28/02/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận:

Các mẫu vật có ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng từng mẫu vật là: Khối lượng mẫu vật có ký hiệu M1 là 2,04kg; Khối lượng mẫu vật có ký hiệu M2 là 0,76kg; Khối lượng mẫu vật có ký hiệu M3 là 0,58kg; Khối lượng mẫu vật có ký hiệu M4 là 4,1kg. Tổng khối lượng số pháo trên là 7,48kg.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT - VKSKM ngày 30/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.
- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- *Đề nghị xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: 02 hộp pháo giàn và 25 quả pháo trứng, bị cáo giao cho Tô Văn T3, Nguyễn Văn T5 là số pháo bị cáo bán cho Nguyễn Văn T2, sinh năm 1996, trú tại: khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Ngoài số pháo bị cáo bán cho T2, bị cáo còn cất giấu 04 hộp pháo (loại pháo giàn) và 15 quả pháo trứng tại gia đình của mình nhằm mục đích để bán.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản vụ việc, biên bản niêm phong, biên bản xác định trọng lượng pháo, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 10/02/2018, tại khu vực cổng nhà Nguyễn Văn T ở Khu KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương, T có hành vi bán trái phép 02 hộp pháo loại pháo giàn và 25 quả pháo trứng cho Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T5 và Tô Văn T3 với giá 2.200.000 đồng. Ngoài số pháo đã bán cho T2, bị cáo còn cất giấu: 04 hộp pháo (loại pháo giàn) và 15 quả pháo trứng, với mục đích để bán. Toàn bộ số pháo bị cáo bán và cất giấu nhằm mục đích bán có trọng lượng 7,4 kg và đều có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật là loại hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh, song do hám lời nên đã đi vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, xem xét số lượng pháo bị cáo bán và cất giấu nhằm mục đích bán là 7,4 kg, số lượng không nhiều. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, hậu quả, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện cùng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo T có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp số tiền 1.800.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn L là người có công với Cách mạng được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo có vợ đã ly hôn, hiện tại bị cáo đang nuôi dưỡng hai con nhỏ và mẹ già 86 tuổi, là lao động chính trong gia đình (Ủy ban nhân dân thị trấn KM có văn bản xác nhận về hoàn cảnh của bị cáo).

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn T2, Tô Văn T3 và Nguyễn Văn T5 đã có hành tàng 2,8 kg pháo. Hành vi tàng trữ pháo nổ của T2, T5 và T3 chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T2, T3 và T5 nên không đặt ra xử lý trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo lời khai của T, ngoài hành vi bán pháo cho T2, bị cáo còn nhận lời bán pháo cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982, trú tại: khu KH - thị trấn KM,

huyện KM, tỉnh Hải Dương. Q đã đưa trước cho T số tiền 1.800.000 đồng để mua pháo. Quá trình điều tra, xác minh không đủ căn cứ chứng minh Q có hành mua pháo của T nên không có căn cứ xý lý đối với T và Q là phù hợp.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo hiện đang nuôi hai con nhỏ và mẹ già, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*:

+ Số pháo thu giữ trong vụ án, mẫu hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo biên bản về việc tiêu hủy vật chứng ngày 20/4/2018 nên không đặt ra xử lý.

+ Đối với 02 điện thoại di động, quản lý của bị cáo T gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia 1200 ; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 (đã vỡ bàn phím). Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Nokia 1200 là của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Nokia 105, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là của cháu Nguyễn Thế A (con trai bị cáo) không liên quan đến việc phạm tội. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người giám hộ cho cháu Thế A là bà Nguyễn Thị T1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho xin lại chiếc điện thoại này. Do vậy, cần trả lại chiếc điện thoại Nokia 105 cho cháu Thế A, quản lý sử dụng là phù hợp.

+ Đối với số tiền 2.200.000 đồng, tiền bị cáo có được do phạm tội mà có. Cần tịch thu của bị cáo số tiền này để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 thùng cát tông 333; 01 túi nilon màu đen; 01 túi nilon màu đỏ; 01 ba lô là những đồ vật bị cáo sử dụng để cất giấu pháo. Xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp để sung quỹ nhà nước. Bị cáo T thừa nhận, đây là số tiền Q đưa trước cho bị cáo để mua pháo. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh về hành vi mua bán pháo giữa bị cáo T và Q. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền này nên cần chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Theo lời khai của bị cáo, trước khi mang pháo về nhà cất giấu, toàn bộ số pháo được đựng trong bao tải dứa màu vàng, khi về nhà bị cáo đã cất giấu số pháo giần vào vỏ thùng bia 333 và số pháo trúng vào trong chiếc ba lô màu đen, còn bao tải dứa màu vàng bị cáo đã vứt đi. Quá trình điều tra , Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Kinh Môn đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc bao tải dưa này, tuy nhiên việc truy tìm vật chứng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý là phù hợp

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Căn cứ:** điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- **Căn cứ:** Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu và phát mại chiếc điện thoại Nokia 1200 của bị cáo để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Trả lại cho cháu Nguyễn Thế A 01 chiếc điện thoại Nokia 105 (đã vỡ bàn phím).

+ Tịch thu của bị cáo T số tiền 2.200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 thùng cát tông 333; 01 túi nilon màu đen; 01 túi nilon màu đỏ; 01 ba lô (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu của bị cáo T số tiền 1.800.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước (Bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn theo biên thu tiền số AA/2011/06497 ngày 12/10/2018).

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2018 giữa Công an huyện Kinh môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

- **Án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan, vắng mặt người giám hộ cho người có quyền lợi liên quan. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi liên quan, người giám hộ cho người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Minh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- UBND thị trấn KM, huyện KM, tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Khánh